

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 14-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Minh;

2. Ông Trần Ngọc Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 21/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 28/02/2019 đối với bị cáo:

HÀ ĐỨC T - sinh năm: 1987 tại xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu G xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Đức L và bà Phan Thị Đ (đều đã chết); Vợ con chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 229 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 18/10/2018.

Nhân thân: Tại Bản án số 13/2007/HSST ngày 15/5/2007, Hà Đức T bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt ngày 15/11/2007, thi hành xong án phí vào tháng 05/2008). Tại Bản án số 345/2011/HSST ngày 28/12/2011, Hà Đức T bị Tòa án nhân dân Thị xã T, tỉnh B xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Chấp hành xong hình phạt ngày 02/9/2014, thi hành xong án phí vào tháng 10/2012).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 18/10/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 26/10/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 18/10/2018, tại chỗ ở của Hà Đức T ở khu G, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ (T ở nhờ nhà của anh trai là Hà Đức L - sinh năm 1973 ở xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê và Công an xã S, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ T tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra 01 gói nilon màu vàng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T khai nhận đây là ma túy đá, T tàng trữ để sử dụng. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Ngày 18/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu vàng mà T giao nộp. Tại Kết luận giám định số 1041/KLGD ngày 21/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

*“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói nilon màu vàng gửi đến giám định là **ma túy; có khối lượng là: 0,484 gam, loại: Methamphetamine.***

****Methamphetamine** là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

...

Hoàn lại đối tượng giám định:

*Hoàn trả lại **0,408 gam** chất rắn dạng tinh thể màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.”*

Quá trình điều tra Trọng khai nhận: vào buổi tối ngày 17/10/2018, khi T đang ở nhà thì có T (thường gọi là T đen) ở Hà Nội (T không biết tên và địa chỉ cụ thể) đến nhà T. Tại đây, T đã lấy một ít ma túy đá mang theo ra để T và T sử dụng. Sau đó, T bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 800.000đ, rồi bảo T đưa T đi ra đoạn đường gần Ủy ban nhân dân xã S để bắt xe khách về Hà Nội. Sau khi mua được ma túy, T lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại thì cất giấu trong buồng ngủ, đến ngày 18/10/2018 thì T bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ ma túy như đã trình bày ở trên.

Trong vụ án này, Hà Đức T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Hà Đức L cho T ở nhờ nhà, bản thân anh L không ở cùng nhà với T mà ở ngôi nhà khác và không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh L là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người tên T bán ma túy cho T, ngày 20/1/2019, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ có liên quan đến đối tượng T để điều tra, xử lý là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Hà Đức Trọng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Đức T từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, nhưng được trừ số ngày tạm giữ từ ngày 18/10/2018 đến ngày 26/10/2018.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Đức T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,408 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng hình sự:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những chứng cứ buộc tội:*

Xét lời khai của bị cáo Hà Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 18/10/2018, tại chỗ ở của T ở khu G, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Trọng đã có hành vi tàng trữ 0,484 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Hà Đức Trọng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3]. *Về tính chất của vụ án:*

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, làm lan truyền tệ nạn ma túy và thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm.

[4]. *Về nhân thân:* Bị cáo đã có 02 lần vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho chính mình, nay lại tiếp tục phạm tội, nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành

người tốt có ích cho xã hội.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng 3.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù với mức độ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, để giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, kết quả xác minh tài sản đối với bị cáo thể hiện: Bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập thấp. Do vậy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Đức T là phù hợp.

[7]. *Về xử lý vật chứng:*

Xét thấy các vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê gồm: 01 phong bì đóng gói bên trong có 0,408 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong dán kín và 01 bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hà Đức T 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng được trừ 08 ngày bị tạm giữ (từ ngày 18/10/2018 đến ngày 26/10/2018). Bị cáo Hà Đức T còn

phải chấp hành 29 (Hai mươi chín) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm b,c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình.

Tịch thu 0,408 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong ,dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, có chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá để tiêu hủy (Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 21/02/2019).

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng